TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/DS-ST.
Ngày: 18/7/2019.
V/v: *"Tranh chấp về Đòi lại tài sản".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Ông Lê Văn Vững

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên Tòa: Ông Trần Thanh Sang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18-28/6- 18/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 79/2019/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2019; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Võ Minh K, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp MH, xã MP, huyện CP, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của anh Võ Minh K: Anh Võ Văn Đ, sinh năm 1976; địa chỉ Ấp MT, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang; là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số 02, ngày 22/01/2019.

- Bị đơn: Nguyễn Văn P, sinh năm 1956

Địa chỉ: Ấp HL, xã TM, huyện X, Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Võ Văn Đ, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp MT, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang

(Anh Võ Văn Đ có mặt tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn P vắng mặt tại phiên Tòa không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện, các bản khai, lời trình bày của nguyên đơn và tại phiên tòa, anh Võ Minh K (ủy quyền cho anh Võ Văn Đ) trình bày:

Vào ngày 27/6/2017, ông P có hỏi mượn của anh K số tiền 80.000.000 đồng và hẹn ngày trả là tháng 10/2017 sẽ trả, nhưng đến hẹn ông P không chịu trả. Anh K đã nhiều lần đến nhà ông P, ông P hẹn lần, lẹn lượt mà không chịu trả số tiền trên cho anh K.

Nay, anh K yêu cầu Tòa án huyện Tháp Mười giải quyết, buộc ông Nguyễn Văn P trả lại cho anh K số tiền vốn vay còn nợ là 80.000.000 đồng và tính lãi từ ngày 27/6/2017 đến ngày 27/02/2019 là 20 tháng x 2% = 32.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án anh K rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, anh K tính lãi từ ngày 27/6/2017 đến ngày 27/02/2019 là 20 tháng x 1,66% = 26.560.000 đồng. Tổng cộng là 106.560.000 đồng (Một trăm lẻ sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại phiên Tòa, anh K rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn P trả lại tiền vốn là 80.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

-Tại tờ tường trình ngày 06/4/2019, biên bản lấy lời khai của Tòa án, ông Nguyễn Văn P trình bày: Biên nhận ngày 27/6/2017 là do ông viết, nội dung biên nhận là ông có mượn của anh K số tiền 80.000.000 đồng, khi viết biên nhận xong, thì anh Đ là anh của anh K đưa tiền cho ông, số tiền 80.000.000 đồng nguồn tiền thì ông không biết của anh Đ hay của anh K; khi viết biên nhận xong và nhận tiền xong, thì biên nhận ông đưa cho anh Đ giữ. Nay anh Võ Minh K khởi kiện ông, yêu cầu ông trả tiền vốn là 80.000.000 đồng và tiền lãi ông không đồng ý; ông chỉ đồng ý trả lại số tiền 80.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn Đ trình bày tại các biên bản hòa giải và tại phiên Tòa như sau: Do anh M giới thiệu ông P cho anh quen biết, để ông P lo việc làm cho em anh là anh Võ Minh K. Ông P hứa sẽ lo việc làm cho anh K dạy học ở Đồng Tháp, sau đó anh và ông P thỏa thuận thống nhất là đưa cho ông P 80.000.000 đồng. Anh đưa tiền cho ông P 02 lần, lần thứ nhất anh đưa 30.000.000 đồng không nhớ ngày tháng nhưng đưa tiền vào năm 2017, ông P có làm biên nhận cho anh. Lần thứ hai anh đưa 50.000.000 đồng vào ngày 27/6/2017 (âm lịch), có làm biên nhận, nhưng làm biên nhận tổng cộng là 80.000.000 đồng, biên nhận 30.000.000 đồng xé bỏ. Nguồn tiền 80.000.000 đồng mà anh đưa cho ông P là tiền của anh K, anh K đưa tiền cho anh rồi anh mới đưa tiền cho ông P. Do đó, ông P phải có nghĩa vụ trả số tiền trên cho anh K là 80.000.000 đồng.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười phát biểu về việc bảo đảm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành tốt pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng theo quy định tố tụng dân sự, nên không có kiến nghị gì; riêng bị đơn là ông Nguyễn Văn P thực hiện không đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên Tòa không lý do; vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét và tiếp tục tiến hành phiên tòa theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án: Anh K yêu cầu Tòa án huyện Tháp Mười giải quyết buộc ông Nguyễn Văn P, trả lại cho anh K số tiền còn nợ là 80.000.000 đồng và tính lãi từ ngày 27/6/2017 đến ngày 27/02/2019 là 20 tháng x 2% = 32.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án anh K rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, anh K tính lãi từ ngày 27/6/2017 đến ngày 27/02/2019 là 20 tháng x 1,66% = 26.560.000 đồng. Tổng cộng là 106.560.000 đồng (Một trăm lẻ sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Tại phiên Tòa, anh K rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn P trả lại số tiền là 80.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, là hoàn toàn tự nguyện; theo bản tự khai của ông P tại tờ tường trình ngày 06/4/2019, biên bản lấy lời khai của Tòa án, ông Nguyễn Văn P cũng thống nhất trả cho anh Võ Văn K số tiền 80.000.000 đồng, của biên nhận ngày 27/6/2017. Căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Võ Minh K, buộc ông Nguyễn Văn P trả cho anh Võ Minh K số tiền của biên nhận ngày 27/6/2017 là 80.000.000 đồng và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Kha.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn nợ của biên nhận ngày 27/6/2017 là 80.000.000 đồng; căn cứ vào nội dung biên nhận ngày 27/6/2017; ngoài ra đương sự không có yêu cầu gì khác; cho nên, Hội đồng xét xử điều chỉnh lại quan hệ pháp luật tranh chấp, trong vụ án là tranh chấp về đòi lại tài sản theo quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân. Ngoài ra, do địa chỉ của bị đơn là tại huyện Tháp Mười, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tháp Mười, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến

hành xét xử vắng mặt bị đơn, theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo thủ tục chung.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn, là anh Võ Minh K, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn P trả số tiền của biên nhận ngày 27 tháng 6 năm 2017 là 80.000.000 đồng và lãi; tại phiên Tòa anh Võ Văn Đ (người được anh K ủy quyền) rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn P trả số tiền của biên nhận ngày 27 tháng 6 năm 2017 là 80.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

[5] Hội đồng xét xử, xét thấy; việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại phiên Tòa là tự nguyện, anh K chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn P trả số tiền 80.000.000 đồng; ngoài ra, theo bản tự khai của ông P tại Tờ tường trình ngày 06/4/2019, biên bản lấy lời khai của Tòa án, ông Nguyễn Văn P cũng thống nhất trả cho anh Võ Minh K số tiền 80.000.000 đồng, của biên nhận ngày 27/6/2017. Cho nên, căn cứ tại Điều 166 Bộ luật dân sự, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Minh K, buộc ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ trả cho anh K, số tiền của biên nhận ngày 27 tháng 6 năm 2017 là 80.000.000 đồng; đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện mà anh Võ Minh K đã rút.

[6] Xét thấy tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, phát biểu quan điểm về phần nội dung giải quyết vụ án, là chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện và đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử, xét thấy như đã phân tích ở trên. Cho nên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm phát biểu về nội dung giải quyết vụ án, của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười.

[7] Về án phí, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 166 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Võ Minh K.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Minh K, về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn P trả số tiền là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Buộc ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ trả cho anh Võ Minh K số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

- Về án phí:

+ Ông Nguyễn Văn P phải chịu 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Anh Võ Minh K không phải chịu án phí và được hoàn lại số tiền 2.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí, đã nộp theo biên lai số 0007643 ngày 20/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Văn Ngọc